TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - HạnH pHúc**

Bản án số 115/2021/DS-ST
Ngày 22/9/2021
V/v "TranH cHấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

***THànH pHần Hội đồng xét xử sơ tHẩm gồm có*:**
THẩm pHán - CHủ toạ pHiên toà: Ông Trần MạnH THắng.
Các Hội tHẩm nHân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Tư.
2. Bà Nguyễn Văn Môn.

THư ký gHi biên bản pHiên toà: Bà Tống Lan Hương - THư ký Toà án nHân dân tHànH pHố B.

Đại diện Viện kiểm sát nHân dân tHànH pHố B tHam gia pHiên tòa: Bà CHu Ngọc LinH - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2021 tại trụ sở Tòa án nHân dân tHànH pHố B mở pHiên toà xét xử sơ tHẩm công kHai vụ án dân sự tHụ lý số 178/TLST-DS ngày 07/7/2021 về "TranH cHấp Hợp đồng vay tài sản" tHeo Quyết địnH đưa vụ án ra xét xử số 132/2021/QĐXXST – DS ngày 24/8/2021/2021; Quyết địnH Hoãn pHiên tòa số 145/2021/QĐST-DS ngày 11/9/2021 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà Nguyễn THị H, sinH năm 1968
Địa cHỉ: Số 438, pHố BìnH MinH, tHị trấn ĐN, Huyện LN, tỉnH B.
Đại diện tHeo ủy quyền của nguyên đơn:
- Ông Dương Ngô G, sinH năm 1983 và ông PHùng Quang H, sinH năm 1998
Địa cHỉ: Số 52, đường Nguyễn ĐìnH Tuân, pHường Hoàng Văn THụ, tHànH pHố B, tỉnH B.
(Có mặt)

** Bị đơn:*
1. Bà Hoàng THị NH, sinH năm 1981
2. Ông Trần ĐìnH D, sinH năm 1977
Địa cHỉ: Số 137, đường Vi Đức THăng, pHường Xương G, tHànH pHố B, tỉnH B.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

THeo đơn kHởi kiện và quá trìnH tố tụng tại Tòa án nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trìnH bày:

Do có mối quan Hệ quen biết, năm 2011 bà Nguyễn THị H cHo bà Hoàng THị NH, ông Trần ĐìnH D vay 240.000.000 đồng tHeo 04 Giấy biên nHận vay tiền, cụ tHể: Ngày 30/6/2011 cHo vay 70.000.000 đồng, ngày 28/8/2011 cHo vay 50.000.000 đồng, ngày 15/9/2011 cHo vay 80.000.000 đồng, ngày 15/10/2011 cHo vay 40.000.000 đồng. Quá trìnH trả nợ, ngày 23/3/2015 giữa bà H và bà Hà lập Giấy cam kết với nội dung xác nHận số tiền còn nợ là 205.000.000 đồng, trả lãi Hàng tHáng là 500.000 đồng và sẽ trả Hết nợ trong năm 2016. Tuy nHiên, tHời điểm viết giấy cam kết đến nay pHía bà Hà kHông trả bất cứ kHoản tiền nào cHo bà H. Tại đơn kHởi kiện bà H yêu cầu vợ cHồng bà Hà, ông D trả cHo bà số tiền gốc là 205.000.000 đồng, số tiền lãi trên số tiền vay tínH từ ngày 23/01/2015 tạm tínH đến ngày 13/5/2021, mức lãi suất 10%/năm, tínH tHànH tiền là 125.976.712 đồng.

Ngày 13/8/2021 đại diện tHeo ủy quyền của nguyên đơn nộp bản tự kHai, xác địnH bà Hà là người giao dịcH vay tiền với mục đícH để cHi tiêu gia đìnH nên bà Hà có gHi tên cHồng bà Hà là ông D trong các biên nHận vay tiền, trong các lần vay tiền ông D kHông có mặt nHưng ông D có biết việc vay tiền. Đối với tHỏa tHuận vay tiền, Hai bên tHỏa tHuận có lãi, nHưng do tHời gian đã lâu nên pHía nguyên đơn kHông nHớ rõ lãi suất là bao nHiêu. Ngày 27/10/2011, bị đơn có tHanH toán số tiền 40.000.000 đồng, trong đó có 35.000.000 đồng tiền vay gốc và 5.000.000 đồng tiền lãi, nên ngày 23/3/2015 bị đơn đã viết Giấy cam kết với nội dung còn nợ 205.000.000 đồng, từ tHáng 4/2015 Hàng tHáng trả số tiền 500.000 đồng và trả Hết nợ trong năm 2016. Tuy nHiên, kể từ tHời điển đó đến nay, pHía bị đơn kHông trả cHo nguyên đơn bất cứ kHoản tiền nào, nên pHía nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn pHải trả cHo nguyên đơn số tiền vay gốc là 205.000.000 đồng, số tiền lãi trên số tiền vay quá Hạn tínH từ ngày 01/01/2017 tạm tínH đến ngày 12/8/2021, mức lãi suất 10%/năm, tínH tHànH tiền là 94.636.986 đồng.

Ngoài ra pHía nguyên đơn nộp cHo Tòa án đơn đề ngHị của ông Nguyễn Đức KHắc, là cHồng của bà H với nội dung ông KHắc xác nHận biết việc bà H đang có tranH cHấp đòi nợ tiền của bà Hà, ông D, nHưng ông xác địnH kHông liên quan gì đến số tiền vợ ông cHo vay và kHông liên quan đến vụ án này, ông đề ngHị Tòa án kHông đưa ông tHam gia tố tụng trong vụ án.

** Trong quá trìnH giải quyết vụ án bị đơn trìnH bày nHư sau:*

Tại Đơn đề ngHị kHông gHi ngày tHáng năm do ông D nộp ngày 22/7/2021, ông D trìnH bày nội dung nHư sau: Ông kHông nHận tiền và kHông ký Giấy vay tiền của bà H, sau này ông mới biết sự việc. THời điểm năm 2011, gia đìnH ông có ít tiền cHo người kHác vay trên địa bàn tHị trấn ĐN, Huyện LN, tỉnH B tHì gia đìnH bà H, ông KHắc có mang số tiền 205.000.000 đồng đến nHà ông gửi cHung cHo vay Hộ để lấy lãi suất Hàng tHáng, gia đìnH ông mang số tiền đó cHo người kHác vay (Ông đã pHô tô tài liệu gia đìnH ông cHo người kHác vay tiền nộp cHo Tòa án), vì vậy gia đìnH bà H mới có biên nHận vay tiền, biên nHận này tHeo ông xác địnH kHông gHi lãi suất, kHông gHi tHời Hạn trả, mục đícH là để góp vốn cHung cùng Hưởng, nHưng đến nay số tiền cHo vay gia đìnH ông cũng cHưa đòi được của người kHác vì tHế cũng cHưa có tiền trả cHo gia đìnH bà H, kHi nào tHu được tiền gia đìnH ông sẽ trả cHo bà H. Trong số tiền 205.000.000 đồng, ông xác địnH ngày 27/11/2011 đã trả cHo bà H 40.000.000 đồng, ngày 20/01/2021 đã trả 2.000.000 đồng, một lần kHác kHông

gHi ngày đã trả 4.000.000 đồng, tínH đến tHáng 1/2012 gia đìnH ông còn cầm của bà H 159.000.000 đồng, Hiện tại đang cHo người kHác vay cHưa đòi được nên cHưa có tiền trả cHo bà H. Đối với bản giấy vợ ông gHi cam kết với bà H còn nợ 205.000.000 đồng là do vợ ông bị gây sức ép nên đã kHông nHớ nHững lần trả tiền cHo bà H số tiền bao nHiêu. Do đó, số tiền tHực tế cHỉ là 159.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi bà H yêu cầu gia đìnH ông kHông đồng ý.

Tại Biên bản gHi lời kHai tại Tòa án ngày 04/8/2021, ông D trìnH bày nHư sau: Ông và bà Hoàng THị NH là vợ cHồng, Hiện vợ cHồng sinH sống tại số 137, đường Vi Đức THăng, pHường Xương G, tHànH pHố B, tỉnH B. Các THông báo tHụ lý, tHông báo pHiên Họp công kHai cHứng cứ, Hòa giải của Tòa án gửi tHeo đường bưu điện vợ cHồng ông đều nHận được.

Vợ cHồng ông và bà Nguyễn THị H trước đây là Hàng xóm ở xã Đông PHú, Huyện LN. THời gian năm 2011, vợ ông cHo nHững người kHác vay tiền lấy lãi, nên bà H có gửi tiền cHo vợ ông để vợ ông cHo vay cùng cHia lãi, kHông có việc vợ ông vay tiền bà H. Việc bà H kHởi kiện yêu cầu vợ cHồng ông pHải trả tiền vay 205.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền vay tạm tínH đến ngày 13/5/2021 là 125.976.712 đồng, tHeo ông xác địnH vợ ông có cầm số tiền 205.000.000 của bà H, nHưng là vay Hay cùng đầu tư tHì ông kHông nắm được vì ông kHông liên quan việc này, ông kHông được nHận tiền Hay ký kết vay nợ gì với bà H. Đối với số tiền lãi bà H yêu cầu ông kHông đồng ý.

Tại Đơn gửi Tòa án kHông gHi ngày tHáng năm, bà Hà trìnH bày nHư sau: Năm 2011, bà H có mang tiền nHiều lần đến nHà nHờ bà cHo vay Hộ lấy lãi cao, bà kHông cHủ động vay Hay đến nHà bà H vay, bà H bảo bà viết giấy biên nHận để cHo cHắc nên bà đồng ý. Qua nHiều lần lấy lãi và trả gốc, Hiện nay bà còn nợ bà H số tiền 205.000.000 đồng, số tiền này bà H cHo bà vay, bà cHo cHị Nguyễn THị Ngọc Lý vay và Hiện nay cHưa đòi được nên bà cHưa có tiền trả cHo bà H. Hiện tại gia đìnH bà rất kHó kHăn, cHưa có kHả năng trả, kHi nào đòi được tiền từ bà Lý bà sẽ trả đầy đủ cHo bà H số tiền gốc, bà kHông đồng ý tiền lãi mà bà H đưa ra vì kHông có căn cứ để tínH. CHồng bà là ông Trần ĐìnH D kHông liên quan đến vụ việc này vì kHi viết giấy biên nHận ông D kHông ký.

* Trong quá trìnH Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến HànH Hòa giải nHiều lần nHưng pHía bị đơn đều vắng mặt kHông có lý do, nên các đương sự kHông tHỏa tHuận được việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

* Tại pHiên toà:

Đại diện tHeo ủy quyền của nguyên đơn trìnH bày: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kHởi kiện, đề ngHị Hội đồng xét xử buộc bà Hà và ông D pHải trả cHo bà H số tiền vay là 205.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền vay tHeo mức lãi suất 10%/năm kể từ tHời điểm ngày 01/01/2017 đến ngày xét xử sơ tHẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nHân dân tHànH pHố B pHát biểu ý kiến về việc tuân tHeo pHáp luật trong quá trìnH giải quyết vụ án và trìnH bày quan điểm giải quyết đối với vụ án:

- THẩm pHán, THư ký, Hội đồng xét xử trong quá trìnH giải quyết vụ án tuân tHủ tHeo đúng các quy địnH của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đại diện tHeo ủy quyền của nguyên đơn tuân tHủ tHeo đúng các quy địnH của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà bà Hà và ông D cHưa tuân tHủ tHeo đúng các

quy địnH của Bộ luật tố tụng dân sự nHư vắng mặt tại các pHiên Hòa giải, công kHai cHứng cứ, vắng mặt tại các pHiên tòa.

- Đề ngHị Hội đồng xét xử cHấp nHận yêu cầu kHởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc bà Hoàng THị NH có ngHĩa vụ trả bà Nguyễn THị H số tiền 205.000.000 đồng tiền vay và tiền lãi trên số tiền vay, tHeo mức lãi suất 10%/năm kể từ tHời điểm ngày 01/01/2017 đến ngày xét xử sơ tHẩm.

2. Về ngHĩa vụ cHậm tHi HànH án: Đề ngHị tínH tHeo mức lãi suất quy địnH tại kHoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án pHí:

- Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án pHí đã nộp
- Buộc bà Hoàng THị NH pHải cHịu toàn bộ án pHí dân sự sơ tHẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tHủ tục tố tụng:

[1.1] Về tHẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan Hệ tranH cHấp giữa nguyên đơn và bị đơn là quan Hệ dân sự giữa cá nHân với cá nHân liên quan đến giao dịcH dân sự, các bên kHông tự giải quyết được tranH cHấp pHát sinH, nguyên đơn đã làm đơn kHởi kiện tHeo tHủ tục Tòa án, bị đơn có địa cHỉ tại tHànH pHố B nên vụ án tHuộc tHẩm quyền của Tòa án nHân dân tHànH pHố B tHeo quy địnH tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan Hệ pHáp luật tranH cHấp và tHời Hiệu kHởi kiện:

Quan Hệ pHáp luật tranH cHấp là "TranH cHấp Hợp đồng vay tài sản", tHeo quy địnH tại kHoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, kHông đương sự nào yêu cầu áp dụng tHời Hiệu nên Tòa án kHông áp dụng quy địnH về tHời Hiệu tHeo quy địnH tại kHoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về áp dụng luật nội dung: THời điểm các đương sự giao dịcH là năm 2015, nội dung giao dịcH của các đương sự kHông trái quy địnH của Bộ luật dân sự 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[1.4] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn vắng mặt, nHưng đã được tòa án triệu tập Hợp lệ nHiều lần nên xét xử vắng mặt bị đơn tHeo quy địnH tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với yêu cầu trả tiền vay của nguyên đơn:

PHía bị đơn là bà Hà có Bản tự kHai xác địnH bà H có mang tiền nHiều lần đến nHà nHờ bà Hà cHo vay Hộ lấy lãi cao, bà H bảo bà viết giấy biên nHận để cHo cHắc nên bà đồng ý, qua nHiều lần lấy lãi và trả gốc, Hiện nay bà còn nợ bà H số tiền 205.000.000 đồng, số tiền này bà H cHo bà vay, bà cHo cHị Nguyễn THị Ngọc Lý vay và Hiện nay cHưa đòi được nên bà cHưa có tiền trả cHo bà H; cHồng bà Hà là ông D xác địnH kHông ký giấy vay tiền và kHông giao dịcH với bà H, nHưng tHừa nHận tHời gian năm 2011 vợ ông cHo nHững người kHác vay tiền lấy lãi, nên bà H có gửi tiền cHo vợ ông để vợ ông cHo vay cùng cHia lãi, cụ tHể gia đìnH bà H, ông KHắc có mang số tiền 205.000.000 đồng đến nHà ông gửi cHung để cHo vay Hộ để lấy lãi suất Hàng tHáng, gia đìnH ông mang số tiền đó cHo người kHác vay, vì vậy gia đìnH bà H mới có biên nHận vay tiền, nHưng đến nay số tiền cHo vay gia đìnH ông cũng cHưa đòi được của người kHác, vì

tHế cHưa có tiền trả cHo gia đìnH bà H, kHi nào tHu được tiền gia đìnH ông sẽ trả cHo bà H. Mặt kHác, pHía nguyên đơn cung cấp bản cHínH Giấy cam kết gHi ngày 23/3/2015 do bà Hà viết, nội dung còn nợ 205.000.000 đồng, đồng tHời xác địnH bị đơn còn nợ số tiền này. Do đó, đủ cơ sở xác địnH bà Hà còn nợ 205.000.000 đồng tHeo Giấy cam kết gHi ngày 23/3/2015. PHía bị đơn xác địnH kHoản tiền này kHông liên quan đến ông D, nHưng qua lời trìnH bày của bị đơn về việc gia đìnH dùng tiền này để cHo cHị Nguyễn THị Ngọc Lý vay lại, cùng với việc pHía bị đơn cung cấp các Giấy biên nHận vay tiền mà pHía bị đơn cHo cHị Lý cũng nHư nHững người kHác vay đều gHi người cHo vay là Hoàng THị NH và Trần ĐìnH D, nên có đủ căn cứ xác địnH kHoản 205.000.000 đồng tHeo Giấy cam kết gHi ngày 23/3/2015 do bà Hà viết là kHoản nợ cHung của vợ cHồng bà Hà, ông D. Do đó, cần buộc cả bà Hà, ông D có ngHĩa vụ trả bà H số tiền này là pHù Hợp với quy địnH Điều 29, Điều 33, Điều 37 của Luật Hôn nHân và gia đìnH năm 2014

[2.2] Đối với yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn:

Trong Giấy cam kết gHi ngày 23/3/2015, cHỉ gHi tiền nợ là 205.000.000 đồng, Hàng tHáng trả 500.000 đồng từ tHáng 4/2015, số nợ còn lại sẽ tHanH toán Hết trong năm 2016 mà kHông gHi tHỏa tHuận về lãi, pHía bị đơn cũng kHông tHừa nHận có tHỏa tHuận lãi nên xác địnH đây là cHo vay kHông tHỏa tHuận lãi. Tuy nHiên, Hết năm 2016, pHía bị đơn kHông trả được nợ cHo nguyên đơn nHư tHỏa tHuận nên pHải cHịu lãi suất cHậm trả tHeo quy địnH của pHáp luật tínH từ ngày 01/01/2017. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn pHải trả tiền lãi cHậm trả trên số tiền vay gốc tínH từ ngày 01/01/2017 với mức lãi suất là 10%/năm, pHù Hợp với quy địnH tại kHoản 4 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được cHấp nHận, cụ tHể lãi suất tínH nHư sau:

TínH từ ngày 01/1/2017 đến ngày xét xử sơ tHẩm 22/9/2021 là 04 năm 08 tHáng 22 ngày, số tiền lãi là: 205.000.000 đồng x 4 năm x 10% + 205.000.000 đồng x 8 tHáng x 0,83% + 205.000.000 đồng x 22 ngày x 0,027% = 82.000.000 đồng + 13.612.000 đồng + 1.217.000 đồng = 96.829.000 đồng.

[2.3] Về lãi suất cHậm tHi HànH án: Do các đương sự kHông tHỏa tHuận được nên áp dụng mức lãi suất quy địnH tại kHoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án pHí:

Do yêu cầu kHởi kiện của nguyên đơn được cHấp nHận nên bị đơn pHải cHịu án pHí dân sự sơ tHẩm. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án pHí đã nộp.

[4] Vấn đề kHác trong vụ án: CHồng bà H là ông Nguyễn Đức KHắc có đơn xác địnH kHông liên quan đến vụ án và đề ngHị kHông đưa ông KHắc tHam gia tố tụng trong vụ án, bà H cũng xác nHận nHư lời trìnH bày của ông KHắc nên Tòa án kHông đưa ông KHắc tHam gia tố tụng trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử kHông xem xét về quyền và ngHĩa vụ của ông KHắc trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463; kHoản 4 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015: Điều 29, Điều 33, Điều 37 của Luật Hôn nHân và gia đìnH năm 2014.

Căn cứ kHoản 3 Điều 26, điểm a kHoản 1 Điều 35; kHoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b kHoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; kHoản 2 Điều 26 NgHị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tHường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. CHấp nHận yêu cầu kHởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn THị H.

2. Buộc bà Hoàng THị NH và ông Trần ĐìnH D có ngHĩa vụ trả bà Nguyễn THị H tổng số tiền 301.829.000 đồng, trong đó tiền vay là 205.000.000 đồng và tiền lãi là 96.829.000 đồng.

3. Về ngHĩa vụ cHậm tHi HànH án: Kể từ ngày bản án, quyết địnH có Hiệu lực pHáp luật (đối với các trường Hợp cơ quan tHi HànH án có quyền cHủ động ra quyết địnH tHi HànH án) Hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu tHi HànH án của người được tHi HànH án (đối với các kHoản tiền pHải trả cHo người được tHi HànH án) cHo đến kHi tHi HànH án xong, tất cả các kHoản tiền, Hàng tHáng bên pHải tHi HànH án còn pHải cHịu kHoản tiền lãi của số tiền còn pHải tHi HànH án tHeo mức lãi suất quy địnH tại kHoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án pHí:

- Hoàn trả bà Nguyễn THị H số tiền tạm ứng án pHí 8.274.000 đồng đã nộp tHeo Biên lai tHu tiền tạm ứng án pHí số AA/2018/0002540 ngày 06/7/2021 tại CHi cục tHi HànH án dân sự tHànH pHố B.

- Buộc bà Hoàng THị NH và ông Trần ĐìnH D pHải cHịu 15.091.000 đồng tiền án pHí dân sự sơ tHẩm.

6. Về quyền kHáng cáo:

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kHáng cáo trong tHời Hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kHáng cáo trong tHời Hạn 15 ngày kể từ ngày nHận được bản án Hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tHeo quy địnH của pHáp luật.

Trường Hợp bản án, quyết địnH được tHi HànH tHeo quy địnH tại điều 2 Luật tHi HànH án dân sự tHì người được tHi HànH án dân sự, người pHải tHi HànH án dân sự có quyền tHoả tHuận tHi HànH án, quyền yêu cầu tHi HànH án, tự nguyện tHi HànH án Hoặc bị cưỡng cHế tHi HànH án tHeo quy địnH tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật tHi HànH án dân sự, tHời Hiệu tHi HànH án được tHực Hiện tHeo quy địnH tại điều 30 Luật tHi HànH án dân sự.

Nơi nHận:
- TAND T. B;
- VKSND T. B
- VKS TP B,
- CCTHA dân sự TP.
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẩm pHán - CHủ toạ pHiên toà

Trần MạnH THắng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**